

I. NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Bài 1. Nhật Bản

- Tình hình Nhật Bản nửa đầu thế kỷ XIX.
- Những nội dung của cải cách Minh trị 1868.
- Tính chất và ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị
- Vì sao trong hoàn cảnh lịch sử châu Á, Nhật thoát khỏi số phận một nước thuộc địa và trở thành một nước đế quốc?
- Liên hệ với tình hình Trung Quốc và Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

Bài 2. Ấn Độ

- Hãy nêu những nét lớn trong chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ? Hậu quả của những chính sách đó đối với Ấn Độ.
- Sự thành lập và hoạt động của Đảng Quốc đại Ấn Độ?

Bài 3. Trung Quốc

Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc: Hoàn cảnh bùng nổ, những biến chính, kết quả và ý nghĩa lịch sử. Vai trò của Tôn Trung Sơn với cách mạng Trung Quốc.

Bài 4: Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX)

- Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX diễn ra như thế nào?
- Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia và Lào
- Ý nghĩa những cải cách của Ra-maV đối với sự phát triển của Xiêm. So sánh cải cách của Ra-maV với công cuộc Duy tân Minh Trị.

Bài 5: Châu Phi và khu vực Mĩ Latinh (thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX)

- Những nét lớn của lịch sử châu Phi thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.
- Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Mĩ Latinh đầu thế kỷ XIX?
- Chính sách bành trướng của Mĩ đối với khu vực Mĩ Latinh biểu hiện như thế nào?

II. NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

Bài 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)

- Từ quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, hãy trình bày nguyên nhân sâu xa và duyên cớ trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Tính chất và hậu quả của chiến tranh.

Bài 7. Những thành tựu văn hóa thời cận đại

Lập bảng hệ thống kiến thức các thành tựu về văn học, nghệ thuật đầu thời kỳ cận đại

Bài 9: Cách mạng tháng Mười Nga 1917

- Cách mạng tháng Hai năm 1917: hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa
- Cách mạng tháng Mười năm 1917: hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa.
- So sánh cách mạng tháng Hai với cách mạng tháng Mười (mục tiêu, nhiệm vụ; lãnh đạo; lực lượng; tính chất, kết quả)

- So sánh cách mạng tháng Hai với các cuộc cách mạng Tư sản thời cận đại (mục tiêu, nhiệm vụ; lãnh đạo; lực lượng; tính chất, kết quả)
- Tại sao năm 1917 ở nước Nga lại diễn ra hai cuộc cách mạng? Ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tháng Mười Nga.

Bài 10: Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921- 1941)

- Chính sách Kinh tế mới: hoàn cảnh, nội dung, tác động của chính sách đó đến nước Nga. Liên hệ với Việt Nam.
- Những thành tựu tiêu biểu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng CNXH từ 1921 đến 1941.
- Những thành tựu trong quan hệ ngoại giao của Liên Xô.

Bài 11: Các nước tư bản giữa hai cuộc CTTG (1939 - 1945)

- Hệ thống Vecxai- Oasinhton
- Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và hậu quả của nó.

Bài 13. Nước Mĩ giữa hai cuộc CTTG (1918 - 1939)

- Trình bày những điểm cơ bản trong “Chính sách mới” (The New Deal) của Tổng thống Mĩ Phranklin Rudoven và rút ra nhận xét.
- So sánh con đường tìm lối thoát trước cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 của nước Đức và nước Mĩ

Bài 12& 14. Nước Đức và Nhật Bản giữa hai cuộc CTTG (1918 - 1939)

- Quá trình lên nắm quyền của Đảng Quốc xã và chính sách của Chính phủ Hít-le (1933 - 1939)
- Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật Bản

III. LUYỆN TẬP

1. Dạng đánh giá năng lực.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 01 đến 06

Tháng 7/1905, Thực dân Anh ban hành đạo luật chia đôi Ben-gan: miền Đông của các tin đồ theo đạo Hồi và miền Tây của những người theo đạo Hin-đu. Điều đó làm bùng lên phong trào đấu tranh chống thực dân Anh, đặc biệt ở Bom-bay và Can-cút-ta... Hơn 10 vạn người kéo đến bờ sông Hằng, dòng sông linh thiêng của người Ấn, làm lễ tuyên hệ và hát vang bài *Kính chào Người – Mẹ hiền Tổ quốc* để tỏ rõ ý chí đoàn kết, thống nhất. Khắp nơi vang lên khẩu hiệu “Ấn Độ của người Ấn Độ”

Tháng 6/1908, thực dân Anh bắt và kết án Ti-lắc 6 năm tù. Vụ án Ti-lắc thổi bùng lên một đợt đấu tranh mới. Hàng vạn công nhân Bom-bay tiến hành bãi công trong 6 ngày, xây dựng chiến lũy, thành lập đơn vị chiến đấu chống thực dân Anh. Nhân dân các thành phố khác hưởng ứng. Cuộc đấu tranh lên đến đỉnh cao, buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo Luật chia cắt Ben-gan.

(Nguồn: Lịch sử 11, trang 11)

Câu 1. Bản chất của đạo luật chia đôi xứ Ben-gan (Ấn Độ) của thực dân Anh vào tháng 7/1905 là

- | | |
|---|-----------------------------------|
| A. Dựa trên chế độ phân chia đẳng cấp. | B. Chia để trị dựa theo tôn giáo. |
| C. Chính sách chia để trị theo địa chính trị. | D. Áp bức dân tộc. |

Câu 2. phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống đạo luật chia đôi Ben- gan của thực dân Anh diễn ra sôi nổi ở đâu

- | | | | |
|------------|-----------|-------------|---------------------------|
| A. Mi-rút. | B. Đê-li. | C. Ben-gan. | D. Bom bay và Can-cút-ta. |
|------------|-----------|-------------|---------------------------|

Câu 3. Hơn 10 vạn người dân Ấn Độ kéo đến bờ sông Hằng, làm lễ tuyên hệ và hát vang bài *Kính chào Người – Mẹ hiền Tổ quốc* đã tỏ

- A. sự tức giận của nhân dân Ấn Độ.
- B. ý chí đoàn kết, thống nhất của nhân dân Ấn Độ.
- C. cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ đã giành được thắng lợi.
- D. Cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ gặp nhiều khó khăn và đã thất bại.

Câu 4. Sự kiện nào dẫn tới bùng nổ cao trào cách mạng 1905 - 1908 ở Ấn Độ?

- A. Phái “cực đoan” trong Đảng Quốc đại tuyên bố thành lập.
- B. Anh ban hành đạo luật chia đôi xứ Bengan.
- C. Ngày Ti lắc bị thực dân Anh bắt giam.
- D. Ngày Ti - lắc bị khai trừ khỏi Đảng Quốc đại.

Câu 5. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của cao trào cách mạng 1905-1908 ở Ấn Độ?

- A. Mang đậm ý thức dân tộc sâu sắc.
- B. Thức tỉnh nhân dân Ấn Độ để hoà chung vào trào lưu dân tộc, dân chủ ở Châu Á.
- C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Ấn Độ.
- D. Thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân Ấn Độ.

Câu 6. Tính chất của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ (1905 – 1908) là

- A. phong trào dân chủ.
- B. phong trào độc lập.
- C. phong trào dân tộc.
- D. phong trào dân sinh.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 7 đến 9

Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862

Thực hiện những điều đã cam kết với Pháp trong Hiệp ước 1862, triều đình Huế ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp ở các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa. Mặc dù vậy, phong trào chống Pháp của nhân dân ba tỉnh miền Đông vẫn tiếp diễn. Các sĩ phu yêu nước vẫn bám đất, bám dân, cổ vũ nghĩa binh đánh Pháp và chống phong kiến đầu hàng.

Sau Hiệp ước 1862, triều đình hạ lệnh cho Trương Định phải bãi binh, mặt khác điều ông đi nhận chức Lãnh binh ở An Giang, rồi Phú Yên. Nhưng được sự ủng hộ của nhân dân, ông đã chống lệnh triều đình, quyết tâm ở lại kháng chiến. Phát cao lá cờ “Bình Tây Đại nguyên soái”, hoạt động của nghĩa quân đã củng cố niềm tin của dân chúng, khiến bọn cướp nước và bán nước phải run sợ. Nghĩa quân tranh thủ thời gian ra sức xây dựng công sự, rèn đúc vũ khí, liên kết lực lượng, đẩy mạnh đánh địch ở nhiều nơi.

Biết được căn cứ trung tâm của phong trào là Tân Hòa, ngày 28/2/1863 giặc Pháp mở cuộc tấn công quy mô vào căn cứ này. Nghĩa quân anh dũng chiến đấu suốt 3 ngày đêm, sau đó rút lui để bảo toàn lực lượng, xây dựng căn cứ mới ở Tân Phước. Ngày 20/8/1864, nhờ có tay sai dẫn đường, thực dân Pháp đã tìm ra nơi ở của Trương Định. Chúng mở cuộc tập kích bất ngờ vào căn cứ Tân Phước. Nghĩa quân chống trả quyết liệt. Trương Định trúng đạn và bị thương nặng. Ông đã rút gươm tự sát để bảo toàn khí tiết. Năm đó ông 44 tuổi.

. (Lịch sử 11, NXB Giáo Dục, Hà Nội)

Câu 7. Căn cứ cuối cùng của nghĩa quân Trương Định đóng ở đâu?

- A. Tân Hòa. B. Tân Phước. C. Cai Lậy. D. Gò Công.

Câu 8 : Lý do chủ yếu nào làm cho nghĩa quân Trương Định bị thất bại?

- A. Vì có người chỉ điểm. B. Vì triều đình ra lệnh bãi binh.

C. Vì quân Pháp quá mạnh. D. Vì nghĩa quân bị Pháp tập kích bất ngờ.

Câu 9 : Trương Định sinh năm nào?

A. 1819.

B. 1820.

C. 1821.

D. 1822.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 10 đến 12

Từ năm 1897, sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa cuối cùng trong phong trào Cần Vương là khởi nghĩa Hương Khê và tiến hành giảng hòa với Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế, thực dân Pháp bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa quy mô, có hệ thống trên toàn cõi Đông Dương.

Việt Nam dần dần trở thành một nước nửa thuộc địa nửa phong kiến và biến thành nơi cung cấp sức người, sức của rẻ mạt cho Pháp.

Để đảm bảo lợi nhuận tối đa, thực dân Pháp đặt thêm nhiều thứ thuế mới, nặng hơn các thứ thuế của triều đình Huế trước kia. Chúng ra sức kìm hãm sự phát triển của Việt Nam, cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế chính quốc.

Tuy nhiên, công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp cũng làm nảy sinh những nhân tố mới, ngoài ý muốn của chúng. Vào đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam đã xuất hiện những thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa, dù còn non yếu. Thành thị mọc lên. Một số cơ sở công nghiệp ra đời. Cơ cấu kinh tế biến động, một số tầng lớp mới xuất hiện. Giai cấp công nhân Việt Nam thời kì này vẫn đang trong giai đoạn tự phát. Tư sản và tiểu tư sản thành thị lớn lên cùng với sự nảy sinh các nhân tố mới, song vẫn chưa trở thành giai cấp thực thụ. Mặc dù vậy, các tầng lớp xã hội này, đặc biệt là bộ phận sĩ phu đang trên con đường tư sản hóa, đã đóng một vai trò khá quan trọng trong việc tiếp thu những luồng tư tưởng mới để đẩy lên một cuộc vận động yêu nước tiến bộ, mang màu dân chủ tư sản ở nước ta hồi đầu thế kỉ XX.

(Nguồn: Lịch sử 11, trang 155)

Câu 10. Lực lượng xã hội nào đã có đóng góp quan trọng đối với phong trào yêu nước ở Việt Nam trong

thập niên đầu thế kỉ XX

A. Công nhân, nông dân.

B. Trí thức, Tiểu tư sản thành thị.

C. Trí thức Nho học.

D. Tư sản dân tộc.

Câu 11. Kinh tế Việt Nam phát triển như thế nào trong cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp?

A. Bị kìm hãm, không phát triển được B. Phát triển chậm và không toàn diện

C. Phụ thuộc vào nền kinh tế của chính quốc D. Phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa

Câu 12. Giai cấp, tầng lớp nào đã tiếp thu ý thức hệ dân chủ tư sản

A. Tư sản.

B. Tiểu tư sản.

C. Trí thức.

D. Tư sản và tiểu tư sản.

2. Dạng trắc nghiệm

Câu 1: Cách thức xâm lược của các nước thực dân phương Tây vào Đông Nam Á ở thế kỉ XVI-XVII có điểm gì khác so với cuối thế kỉ XIX?

A. Xâm nhập thông qua con đường truyền đạo.

B. Xâm nhập thông qua con đường truyền đạo và buôn bán.

C. Xâm nhập thông qua con đường buôn bán.

D. Xâm nhập bằng việc sử dụng vũ lực.

Câu 2: Nguyên nhân chính nào làm bùng nổ phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

A. sự bóc lột của giai cấp tư sản.

B. sự cai trị hà khắc của thực dân phương Tây.

C. bắt bớ và buôn bán nô lệ da đen.

D. sự bất bình đẳng, phân biệt chủng tộc trong xã hội.

Câu 3: Nguyên nhân chủ yếu khiến các nước phương Tây quyết định dùng vũ lực để nhanh chóng hoàn thành công cuộc xâm lược Đông Nam Á là

- A. sự khủng hoảng của chế độ phong kiến của các nước Đông Nam Á.
- B. nhu cầu về nguồn nguyên liệu, thị trường, nhân công khi tiến lên chủ nghĩa đế quốc.
- C. nguồn nguyên liệu dồi dào, nhân công rẻ, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. sự suy yếu của các nước Đông Nam Á.

Câu 4: Đến đầu thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh có gì khác so với châu Phi?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.
- B. Nhiều nước giành được độc lập.
- C. Trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
- D. Chưa giành được thắng lợi.

Câu 5: Khẩu hiệu “Ấn Độ của người Ấn Độ” xuất hiện trong cuộc đấu tranh nào ở Ấn Độ?

- A. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay.
- B. Phong trào đấu tranh ôn hòa.
- C. Phong trào đấu tranh chống đạo luật chia cắt Ben – gan.
- D. Phong trào đấu tranh đòi thả Ti-lắc.

Câu 6: Nội dung chủ yếu của Hòa ước Bret Litốp (3/3/1918) giữa Nga và Đức là

- A. hai bên bắt tay nhau cùng chống lại phe Hiệp ước.
- B. nước Nga rút khỏi chiến tranh đế quốc.
- C. hai nước hòa giải để tập trung vào kiến thiết đất nước
- D. đồng ý cho Mĩ đưa quân vào châu Âu.

Câu 7: Sự kiện đánh dấu bước chuyển biến lớn của cục diện chính trị thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. Chính phủ mới được thành lập ở Đức.
- B. Cách mạng bùng nổ mạnh mẽ ở Đức.
- C. Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và Nhà nước Xô viết được thành lập.

Câu 8: Sức mạnh của các công ti độc quyền ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX được thể hiện như thế nào?

- A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- B. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ti độc quyền của các nước khác.
- C. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế, chính trị đất nước.
- D. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời.

Câu 9: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại của phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi cuối thế kỉ XIX là

- A. các nước châu Phi chưa có kinh nghiệm đấu tranh.
- B. các nước phương Tây liên kết nhau đàn áp.
- C. trình độ tổ chức thấp và chênh lệch về lực lượng.
- D. phong trào diễn ra lẻ tẻ.

Câu 10: Mục đích chính của cuộc vận động Duy tân (1898) ở Trung Quốc là

- A. khẳng định vai trò của quan lại, sĩ phu có tư tưởng tiến bộ.
- B. đưa Trung Quốc phát triển thành một cường quốc ở Châu Á.
- C. thực hiện những cải cách tiến bộ để cải thiện đời sống nhân dân.
- D. đưa Trung Quốc phát triển, thoát khỏi tình trạng bị các nước đế quốc xâm xé.

Câu 11: Sắp xếp các sự kiện lịch sử sau theo thứ tự thời gian:

1. Chiến dịch Véc-đoong; 2. Cách mạng tháng Mười Nga thành công; 3. Thái tử Áo – Hung bị ám sát; 4. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ; 5. Quân Mĩ đổ bộ vào châu Âu.

- A. 3-1-4-2-5.
- B. 3-4-1-2-5.
- C. 3-4-2-1-5.
- D. 3-4-1-5-2.

Câu 12: Đến cuối thế kỉ XIX, khu vực Đông Nam Á chủ yếu là thuộc địa của các quốc gia nào dưới đây?

A. Mỹ và Pháp. B. Anh và Đức. C. Anh và Pháp. D. Anh và Mỹ.

Câu 13: Cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc (1898) phát triển chủ yếu trong lực lượng nào?

**A. Đông đảo nhân dân. B. Tầng lớp công nhân vừa mới ra đời.
C. Giai cấp địa chủ phong kiến. D. Tầng lớp quan lại, sĩ phu có tư tưởng tiên tiến.**

Câu 14: Sự kiện nào chứng tỏ trên thực tế cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc chấm dứt?

**A. Tôn Trung Sơn từ chức tổng thống, trao quyền cho Viên Thế Khải.
B. Triều đình Mãn Thanh câu kết với các nước đế quốc đàn áp cách mạng.
C. Nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.
D. Khởi nghĩa ở Vũ Xương thất bại.**

Câu 15: Sự khác biệt của cao trào 1905 - 1908 ở Ấn Độ so với các phong trào đấu tranh giai đoạn trước là

**A. do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, vì độc lập và dân chủ.
B. do tầng lớp tư sản lãnh đạo, mang đậm tính giai cấp, vì quyền lợi chính trị, kinh tế.
C. tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
D. có sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại, sự tham gia của công nhân, nông dân.**

Câu 16: Điểm khác biệt cơ bản giữa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Mỹ Latinh với châu Á và châu Phi trong thế kỉ XIX là

A. kết quả. B. kẻ thù. C. phương pháp đấu tranh. D. mục tiêu.

Câu 17: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), mang tính chất

**A. chính nghĩa về các nước thuộc địa. B. phi nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.
C. chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa. D. phi nghĩa thuộc về phe Liên minh.**

Câu 18: Điều gì đã tạo cơ hội cho các nước phương Tây tranh nhau xâm lược Ấn Độ?

**A. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến làm cho Ấn Độ suy yếu.
B. kinh tế suy yếu, các phong trào đấu tranh của nông dân bùng nổ khắp nơi.
C. Mâu thuẫn xã hội ở Ấn Độ hết sức gay gắt.
D. Phong trào nông dân chống chế độ phong kiến liên tục diễn ra.**

Câu 19: Những nước phương Tây nào đã thống trị các nước Mỹ Latinh trong các thế kỉ XVI – XVIII?

A. Pháp, Bồ Đào Nha. B. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. C. Anh, Pháp. D. Anh, Mỹ.

Câu 20: Điều kiện khách quan thuận lợi để các nước thực dân có thể nhanh chóng hoàn thành xâm chiếm Đông Nam Á là

**A. ưu thế về vũ khí hiện đại. B. sự khủng hoảng trầm trọng ở các nước Đông Nam Á.
C. sự giàu có về nguồn tài nguyên. D. sự non yếu của các phong trào đấu tranh ở Đông Nam Á.**

Câu 21: Quốc gia nào ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đã bị sáp nhập vào lãnh thổ Ấn Độ thuộc Anh?

A. Ma-lai-xi-a. B. Xin-ga-po. C. Miến Điện. D. Bru-nây.

Câu 22: Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

**A. Chưa có sự đoàn kết, trình độ tổ chức kém.
B. Lực lượng quân Pháp mạnh, đủ sức đàn áp phong trào.
C. Mang tính tự phát, giai cấp thống trị thỏa hiệp với Pháp.
D. Thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh.**

Câu 23: Tính chất xã hội Trung Quốc đã có sự biến đổi như thế nào sau khi triều đình Mãn Thanh kí với các nước đế quốc Điều ước Tân Sửu (1901)?

A. Quân chủ lập hiến. B. Phong kiến độc lập.

C. Nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

D. Thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 24: Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là

A. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng.

B. sự tồn tại nhiều thương điểm buôn bán của các nước phương Tây.

C. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp.

D. kinh tế hàng hóa phát triển, công trường thủ công xuất hiện.

Câu 25: Trong Hiến pháp mới năm 1889 của Nhật, thể chế chính trị mới là chế độ

A. Quân chủ chuyên chế.

B. Cộng hòa.

C. Liên bang.

D. Quân chủ lập hiến.

Câu 26: Đặc điểm nổi bật của xã hội Nhật Bản đến giữa thế kỉ XIX là

A. đời sống nhân dân cực khổ, phong trào chống Mạc phủ sôi nổi.

B. mâu thuẫn giữa Thiên hoàng với chế độ mạc phủ sâu sắc.

C. mâu thuẫn giữa tầng lớp Sa-mu-rai và Dai-my-ô sâu sắc.

D. chế độ đẳng cấp vẫn được duy trì.

Câu 27: Đâu là nhân tố khiến cho quan hệ quốc tế ở Châu Âu cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ngày càng căng thẳng?

A. Thái độ hung hăng của Đức.

B. Thái độ trung lập của Mĩ.

C. Sự hình thành phe Liên minh và Hiệp ước.

D. Sự hình thành phe Liên minh.

Câu 28: Chính sách nổi bật về giáo dục trong cuộc Duy tân của Thiên hoàng Minh trị là

A. tăng lương cho giáo viên.

B. Latinh hóa chữ Nhật,

C. thực hiện giáo dục bắt buộc.

D. không cho phụ nữ đi học.

Câu 29: Mĩ đưa ra học thuyết Môn-rô (Mĩ) đối với Mĩ Latinh nhằm mục đích gì?

A. Ngăn chặn các nước châu Âu tái thiết lập thuộc địa ở châu Mĩ để Mĩ độc chiếm.

B. Tiếp tục bành trướng ở khu vực Mĩ Latinh.

C. Đoàn kết các nước châu Mĩ cùng phát triển.

D. Lấy danh nghĩa đoàn kết các nước châu Mĩ nhằm biến Mĩ Latinh thành “sân sau”

Câu 30: Chính sách mà Mĩ đã thực hiện ở khu vực Mĩ Latinh từ đầu thế kỉ XX chính là biểu hiện của

A. chủ nghĩa thực dân mới.

B. chủ nghĩa thực dân cũ

C. sự đồng hóa dân tộc.

D. sự nô dịch văn hóa.

Câu 31: Sau cuộc cải cách Minh Trị, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng

A. truyền thống văn hóa lâu đời.

B. sức mạnh quân sự.

C. sức mạnh kinh tế.

D. sức mạnh áp chế về chính trị.

Câu 32: Đến năm 1917, yếu tố nào tác động để Mĩ quyết định đứng về phe Hiệp ước trong Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Có đủ khả năng chi phối phe Hiệp ước.

B. Các nước Đức – Áo – Hung đã suy yếu.

C. Phong trào cách mạng ở các nước đang cao.

D. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mĩ phát triển mạnh.

Câu 33: Để tạo chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình tại Ấn Độ, thực dân Anh đã thực hiện thủ đoạn

A. mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ.

B. loại bỏ các thế lực chống đối.

C. khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

D. dung dưỡng giai cấp tư sản Ấn Độ.

Câu 34: Đức sử dụng chiến lược nào trong giai đoạn đầu của Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh/đánh chớp nhoáng. B. Đánh cầm cự, vừa đánh vừa đàm phán.
C. Tiến công thẳng vào các đối thủ thuộc phe Hiệp ước. D. Đánh lâu dài để gòn giữ lực lượng.

Câu 35: Cuộc khởi nghĩa nào được coi là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Cam pu chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược nửa cuối thế kỉ XIX?

- A. Khởi nghĩa A cha xoa. B. Khởi nghĩa Si vô tha.
C. Khởi nghĩa Ong kẹo D. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.

Câu 36: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

- A. thân thiện và hòa bình. B. đối đầu và chiến tranh.
C. hữu nghị và hợp tác. D. xâm lược và bành trướng.

Câu 37: Ý nào sau đây **không** phải là chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương khi Pháp tham gia cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. củng cố hệ thống quan lại, tay sai ở Đông Dương.
B. Thiết lập nền cai trị cứng rắn.
C. Tăng cường bắt lính đưa sang chiến trường châu Âu.
D. Trao lại quyền thống trị cho chính phủ Nam triều.

Câu 38: Ý nào **không** phải là ý nghĩa của cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911)?

- A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển
B. Tác động đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước Châu Á
C. lật đổ triều đại Mãn Thanh, chấm dứt chế độ phong kiến ở Trung Quốc
D. Xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến, thành lập Trung Hoa dân quốc.

Câu 39: Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ và của thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX là

- A. thực hiện chế độ cai trị gián tiếp thông qua bộ máy chính quyền tay sai.
B. đều chú trọng đầu tư phát triển công nghiệp ở thuộc địa.
C. đều thực hiện chế độ cai trị trực trị, cai trị trực tiếp, chia để trị.
D. đều thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc phục vụ công cuộc khai thác.

Câu 40: Sự kiện nào đã châm ngòi cho cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) bùng nổ?

- A. Khởi nghĩa vũ trang ở Vũ Xương (10/10/1911).
B. Vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn từ chức đại tổng thống (2/1912).
C. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh (29/12/1911).
D. Sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt” của triều đình Mãn Thanh (9/5/1911).

3. Dạng tự luận

Câu 1: Nêu những nội dung của cải cách Minh trị 1868. Từ đó rút ra tính chất và ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị ?

Câu 2: - Ý nghĩa những cải cách của Ra-maV đối với sự phát triển của Xiêm. So sánh cải cách của Ra-maV với công cuộc Duy tân Minh Trị.

Câu 3: Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc: Hoàn cảnh bùng nổ, những biến chính, kết quả và ý nghĩa lịch sử. Vai trò của Tôn Trung Sơn với cách mạng Trung Quốc?